

Số: 255 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng
trên đất trồng lúa tỉnh Đồng Nai năm 2022

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về Giống cây trồng và Canh tác;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2022;

Sau khi xem xét nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4301/TTr-SNN ngày 16 tháng 8 năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đồng Nai năm 2022 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả, không đảm bảo đủ nước tưới, năng suất thấp sang trồng các loại hàng năm, cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất.

2. Thực hiện việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác đảm bảo với quy hoạch, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, việc chuyển đổi đảm bảo hiệu quả hơn trồng cây lúa, đảm bảo khai thác tốt những tiềm năng lợi thế đất đai, điều kiện tự nhiên, lao động của địa phương; hình thành vùng sản xuất hàng hóa theo hướng đa dạng hóa cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế phục vụ tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt.

II. NỘI DUNG

1. Diện tích chuyển đổi

Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2022 với tổng diện tích 1.934,50 ha, chi tiết tại Phụ lục, cụ thể:

- Chuyển sang trồng cây hàng năm: 603,80 ha;
- Chuyển sang trồng cây lâu năm: 603,50 ha;
- Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa: 123,70 ha.

Ghi chú:

- Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần), (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp NTTS.

- Cây hàng năm: tính theo diện tích gieo trồng;
- Trồng lúa kết hợp NTTS: tính theo diện tích gieo trồng;
- Cây lâu năm: tính theo diện tích canh tác.

2. Quy định chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

- Phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của các xã, phường, thị trấn.
- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của cấp huyện, thành phố đã được phê duyệt, nhu cầu thị trường, điều kiện nguồn nước, khí hậu và đảm bảo hiệu quả kinh tế cao hơn.
- Bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.
- Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa;
- Hình thành vùng sản xuất tập trung theo từng cây trồng, liên kết sản xuất theo chuỗi.
- Đất trồng lúa sau khi chuyển đổi cơ cấu cây trồng vẫn được thống kê là đất trồng lúa.
- Hộ gia đình, cá nhân phải đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có đất.

3. Thủ tục chuyển đổi

Thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm gửi 01 bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về Giống cây trồng và Canh tác (sau đây gọi là Nghị định số 94/2019/NĐ-CP).

- Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.

- Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân cấp xã,

phường, thị trấn, trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có ý kiến “Đồng ý cho chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất.

- Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả để nhân dân biết, nhằm thực hiện đạt mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

b) Vận động người dân thay đổi tư duy, phương thức sản xuất từ quy mô nông hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất; lấy hiệu quả của sản xuất làm mục tiêu, sản xuất theo quy hoạch và yêu cầu của thị trường.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động của các Hội đoàn thể, đặc biệt là vai trò của Hội Nông dân và các hợp tác xã nông nghiệp để phát huy tối đa khả năng, trách nhiệm của mình trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

2. Ứng dụng khoa học, công nghệ

a) Thực hiện hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình trồng và chăm sóc các loại cây trồng chuyển đổi ngay từ đầu vụ cho các hộ dân kết hợp xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình; tổ chức cho nông dân đi tham quan, học tập kinh nghiệm về các mô hình sản xuất có hiệu quả cao để đảm bảo việc chuyển đổi đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt chống chịu với sâu bệnh; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, luân canh, xen canh, ... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

c) Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng chuyển đổi, từng chất đất, tập quán sản xuất cũng như nhu cầu của thị trường; tăng cường công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng.

3. Quản lý, tổ chức sản xuất

a) Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn trong ngành nông nghiệp và các địa phương trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện chuyển đổi.

b) Phân công đầu mối chỉ đạo sản xuất; lựa chọn những loại cây trồng phù hợp theo điều kiện sản xuất từng vùng.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, đảm bảo chất lượng cây giống và các loại vật tư thiết yếu phục vụ sản xuất.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh;

b) Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi năm 2022 về Bộ Nông nghiệp và Phát triển thôn (thông qua Cục Trồng trọt), Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo mẫu tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (sau đây viết là Nghị định số 62/2019/NĐ-CP).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác kết hợp nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Tùy theo tình hình ngân sách hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn lồng ghép các chính sách để thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức quản lý triển khai các dự án khoa học công nghệ về chuyển giao các cây trồng mới để bổ sung vào cơ cấu giống phục vụ chuyển đổi; xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; ưu tiên sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm thực hiện các dự án ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phát triển ngành công nghiệp (bao gồm định hướng phát triển và tổ chức không gian phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm trên cơ sở quy hoạch vùng nguyên liệu) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư - đơn vị chủ trì lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2025 triển khai việc xây dựng các nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị sản phẩm để tiêu thụ, xuất khẩu.

c) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những chính sách liên quan đến việc hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn phù hợp với chủ trương, chính sách của tỉnh.

7. Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện, thành phố; ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2022 cấp huyện, thành phố theo Mẫu số 02.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa bàn các xã, phường, thị trấn; chịu trách nhiệm trong việc để xảy ra tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất trái phép trên đất trồng lúa.

c) Chủ động phối hợp với Sở Công Thương để kết nối các doanh nghiệp, hướng dẫn, chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân ký hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm giúp nông dân yên tâm sản xuất.

d) Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi năm 2022 về Sở Nông nghiệp và Phát triển thôn (thông qua Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi) trước ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Căn cứ nhu cầu chuyển đổi của tổ chức, cá nhân trên địa bàn và Kế hoạch chuyển đổi của cấp huyện, thành phố, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa trên địa bàn theo Mẫu số 03.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận, xử lý bản đăng ký chuyển đổi; lập Sổ theo dõi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; chịu trách nhiệm trong việc để xảy ra tình trạng chuyển mục đích sử dụng trái phép trên đất trồng lúa.

d) Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi năm 2022 về Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trước ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc; yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý./.

Đính kèm:

1. *Phụ lục Kế hoạch Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đồng Nai năm 2022;*
2. *Mẫu số 02.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP;*
3. *Mẫu số 03.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP;*
4. *Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP;*
5. *Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP;*
6. *Phụ lục VII theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019.*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Trồng trọt;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/713.Khchuyendoidatlua)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

PHỤ LỤC
Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
tỉnh Đồng Nai năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: ha

STT	Loại cây trồng/thủy sản	Diện tích đất trồng lúa chuyển đổi			
		Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Đất 1 vụ Lúa
	Toàn tỉnh	1.934,50	828,00	528,00	578,50
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	603,80	148,40	271,00	184,40
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	603,50	307,80	122,00	173,70
-	Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	123,70	64,00	13,00	46,70
1	Thành phố Biên Hòa	35,00	30,00	5,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	15,00	10,00	5,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	10,00	10,00	0,00	0,00
2	Huyện Vĩnh Cửu	737,00	580,00	157,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	25,00	0,00	25,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	356,00	290,00	66,00	0,00
3	Huyện Trảng Bom	41,00	4,00	15,00	22,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	15,00	0,00	5,00	10,00
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	13,00	2,00	5,00	6,00
4	Thành phố Long Khánh	45,10	0,00	12,00	33,10
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	19,10	0,00	3,00	16,10
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	13,00	0,00	4,50	8,50
5	Huyện Xuân Lộc	155,00	15,00	25,00	115,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	30,00	15,00	15,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	60,00		5,00	55,00
-	Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	5,00	0,00	0,00	5,00
6	Huyện Long Thành	14,00	11,00	3,00	0,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	14,00	11,00	3,00	0,00
7	Huyện Nhơn Trạch	35,00	15,00	10,00	10,00
-	Chuyển sang trồng cây hàng năm	10,00	0,00	0,00	10,00
-	Chuyển sang trồng cây lâu năm	5,00	0,00	5,00	0,00
-	Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	15,00	15,00	0,00	0,00

STT	Loại cây trồng/thủy sản	Diện tích đất trồng lúa chuyển đổi			
		Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Đất 1 vụ Lúa
8	Huyện Tân Phú	669,40	173,00	252,00	244,40
-	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>	404,70	112,40	196,00	96,30
-	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm</i>	83,00	5,80	21,50	55,70
-	<i>Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa</i>	98,70	49,00	13,00	36,70
9	Huyện Định Quán	147,00	0,00	47,00	100,00
-	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>	42,00	0,00	17,00	25,00
-	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm</i>	50,00		15,00	35,00
-	<i>Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa</i>	5,00	0,00	0,00	5,00
10	Huyện Thống Nhất	11,00	0,00	2,00	9,00
-	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>	11,00	0,00	2,00	9,00
11	Huyện Cẩm Mỹ	45,00			45,00
-	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>	18,00	0,00	0,00	18,00
-	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm</i>	13,50	0,00	0,00	13,50

Ghi chú:

- Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần), (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp NTTS.
- Cây hàng năm: tính theo diện tích gieo trồng;
- Trồng lúa kết hợp NTTS: tính theo diện tích gieo trồng;
- Cây lâu năm: tính theo diện tích canh tác.

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Cấp xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Căn cứ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ.

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của huyện

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thông báo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa như sau:

STT	Loại cây trồng/ thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)					Thời gian chuyển đổi	Khu vực, cánh đồng/Áp, thôn, bản, buôn
		Tổng diện tích gieo trồng	3 vụ lúa	2 vụ lúa	1 vụ lúa		
I	Trồng cây hàng năm							
							
II	Trồng cây lâu năm							
							
III	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản							
							

CHỦ TỊCH UBND.....

Nơi nhận:

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN ĐĂNG KÝ
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn):

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

.....

2. Chức vụ người đại diện tổ chức:

.....

3. Số CMND/Thẻ căn cước Ngày cấp: Nơi cấp

.....

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức) Ngày cấp: Nơi cấp

.....

4. Địa chỉ: Số điện thoại:

5. Diện tích chuyển đổi ... (m², ha), thuộc thửa đất số ..., tờ bản đồ số khu vực,
cánh đồng

.....

.....

.....

.....

.....

6. Mục đích

a) Trồng cây hàng năm:

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Cấp xã, phường, thị trấn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Về việc không tiếp nhận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất
trồng lúa**

Căn cứ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thông báo:

Không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa của
..... (họ, tên người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức);

Địa chỉ

Lý do không tiếp nhận:

Yêu cầu ông/bà/tổ chức thực hiện Thông báo này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Người sử dụng đất;
- Lưu: VT.

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

STT	Loại cây trồng/ thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)					Thời gian chuyển đổi (Vụ/năm)	Ghi chú
		Tổng	3 vụ lúa	2 vụ lúa	1 vụ lúa	...		
I	Trồng cây hàng năm							
II	Trồng cây lâu năm							
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa							

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)